

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 -7 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **72/2022/TLST-HNGĐ** ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị N; sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; “vắng mặt”.**

Bị đơn: **Anh Cao Đức H; sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm L, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02-6-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày: Chị và anh Cao Đức H tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04-02-2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh H đi làm kinh tế xa, vợ chồng không hiểu nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Đức H; về con chung chị và anh H có 02 con chung là Cao Đắc Hoàng L, sinh ngày 18-4-2010 và Cao Hoàng Y, sinh ngày 14-11-2015. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu Cao Hoàng Y, để anh H nuôi cháu Cao Đắc Hoàng L. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại đơn đề nghị, bị đơn là anh Cao Đức H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã G. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng không có cùng quan điểm sống với nhau nên phát sinh mâu thuẫn. **Nay chị Hoàng Thị N có đơn ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn**; về con chung vợ chồng có 02 con chung là Cao Đắc Hoàng L, sinh ngày 18-4-2010 và Cao Hoàng Y, sinh ngày 14-11-2015. Khi ly hôn anh nhận nuôi cháu Cao Đắc Hoàng L, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 30-6-2022, chị Cao Thị Mến trình bày: Chị là em gái của anh Cao Đức H. Anh H và chị N kết hôn vào ngày 04-02-2009. Chị N và anh H sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Chị N và anh H có 02 con chung. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi chị và gia đình chị đã nhận được và thông báo lại cho anh H, nhưng do anh H đang đi làm ở Cần Giờ không về được. Anh H có đồng ý ly hôn và nhận nuôi cháu L, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh H và chị N có trao đổi với nhau về việc giải quyết ly hôn. Nay chị N có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 30-6-2022, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã G cung cấp: Chị Hoàng Thị N và anh Cao Đức H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 04-02-2009. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị N và anh H là do hai bên không hợp nhau; về con chung: chị N và anh H có 02 con chung là Cao Đắc Hoàng L, sinh ngày 18-4-2010 và Cao Hoàng Y, sinh ngày 14-11-2015; **vợ chồng** không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị N có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị N ly hôn anh Cao Đức H; về con chung: Giao chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi con chung Cao Hoàng Y, sinh ngày 14-11-2015. Giao anh Cao Đức H nuôi con chung Cao Đắc Hoàng L, sinh ngày 18-4-2010. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị N và anh Cao Đức H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào năm 2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H đi làm kinh tế xa, vợ chồng không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị N xin ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là: Cao Đắc Hoàng L, sinh ngày 18-4-2010 và Cao Hoàng Y, sinh ngày 14-11-2015. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên giao chị N nuôi cháu Y; giao anh H nuôi cháu L; các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị N, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Cao Đức H.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi con chung Cao Hoàng Y, sinh ngày 14-11-2015; giao anh Cao Đức H trực tiếp nuôi con chung Cao Đắc Hoàng L, sinh ngày 18-4-2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000178 ngày 09-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị N đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N và anh Cao Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

